

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2022

Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền và bà Đặng Thị Hồng Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 10/2022/TBXX ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ X, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái - vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Văn Th, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ X, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lý Thị N trình bày:

Chị và anh Hà Văn Th đăng ký kết hôn ngày 27-7-2015, tại UBND xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải và gia đình hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị và anh Th đã ly thân từ ngày 30-9-2019 đến

nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Th.

Về nuôi con: Chị xác nhận chị và anh Hà Văn Th có 02 con chung là cháu Hà Trung H, sinh ngày 12-01-2016 và cháu Hà Nhật L, sinh ngày 30-9-2019. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Nhật L, giao cháu Hà Trung H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Hà Văn Th vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn anh Hà Văn Th có hộ khẩu thường trú tại tổ X, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Thị N kết hôn với anh Hà Văn Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện YB, tỉnh Yên Bái ngày 27-7-2015, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị N trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng chị tự hòa giải nhiều lần và gia đình cũng đã hàn gắn nhưng không cải thiện được. Chị và anh Th đã sống ly thân từ ngày 30-9-2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Hà Văn Th không đến tham gia tố tụng, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị N, thể hiện anh Th không có thiện chí hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về nuôi con: Chị Lý Thị N và anh Hà Văn Th có 02 con chung là cháu

Hà Trung H, sinh ngày 12-01-2016 và cháu Hà Nhật L, sinh ngày 30-9-2019. Chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Nhật L, giao cháu Hà Trung H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến về việc nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Nguyên vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị N là chính đáng. Vào thời điểm xét xử, cháu Hà Nhật L chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014 thì *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”* do đó, cần giao cháu L cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét đề nghị của chị N về việc giao cháu Hà Trung H cho anh Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Lý Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N được ly hôn anh Hà Văn Th.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Lý Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Nhật L, sinh ngày 30-9-2019; giao cho anh Hà Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Trung H, sinh ngày 12-01-2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị N, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai số: AA/2021/0000138 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị N, anh Hà Văn Th vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã VL, huyện YB;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Văn